

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DACO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DACO IMPORT - EXPORT PRODUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108788629

3. Ngày thành lập: 17/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 25, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422165356

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
12.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyt; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;	1079
15.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

16.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1610
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở)	1621
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở)	1629
19.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3100
21.	Xây dựng nhà để ở (trừ hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài)	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở (trừ hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài)	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: - Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt - Kinh doanh đường sắt đô thị - Vận hành kết cấu hạ tầng	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Phá dỡ (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4312

35.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng đến 35KV. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ đấu giá hàng hóa	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ: Hoạt động đấu giá Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ uống Loại trừ: Hoạt động đấu giá Chi tiết: - Kinh doanh rượu – Phân phối rượu - Kinh doanh rượu – Bán buôn rượu Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4659
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

47.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động nhà nước cấm	4690(Chính)
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Loại trừ hoạt động kho bãi và lưu giữ hàng hóa ở cảng hàng không	5210
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng - Kinh doanh dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Kinh doanh dịch vụ lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 260.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HỒNG NHUNG	Tập thể xí nghiệp Thuộc Thú y Trung ương, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.200	1.352.000.000	52,000	0011910162 57	
			Tổng số	135.200	1.352.000.000	52,000		
2	NGUYỄN NGỌC SƠN	Bản Mường Cầu, Thị trấn Tam Đường, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.600	676.000.000	26,000	045136912	
			Tổng số	67.600	676.000.000	26,000		
3	NGUYỄN THỊ BĂNG	Bản Mường Cầu, Thị trấn Tam Đường, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.200	572.000.000	22,000	045055949	
			Tổng số	57.200	572.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001191016257

Ngày cấp: 24/07/2018

Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể xí nghiệp Thuốc Thú y Trung ương, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tập thể xí nghiệp Thuốc Thú y Trung ương, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội